

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách
Quý I năm 2025 của Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Công văn số 1008/UBND-KHTC ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật NSNN năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-SVHTTDL ngày 09/01/2024 của Sở Văn Hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025.

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách Quý I năm 2025 của Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Sở và các phòng khối Quản lý hành chính có liên quan căn cứ quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Tây Ninh, ngày tháng năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2025

(Kèm theo quyết định số /QĐ-SVHTTDL ngày tháng năm 2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2025 như sau:

Đvt: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025 (Bao gồm số chuyển nguồn năm 2024 và bổ sung)	Ước Thực hiện Quý I năm 2025	Ước Thực hiện/Dự toán năm (%)	Ước Thực hiện quý so với cùng kỳ năm trước (%)
A	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ				
I	Số thu phí, lệ phí	51	13,45	26.37%	
1	Lệ phí				
2	Phí	51	13,45	26.37%	
	Phí cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch	5,0	3,25	65%	
	Phí thẩm định cơ sở lưu trú	15,0			
	Phí thẩm định tác phẩm nghệ thuật nhập khẩu	1,0			
	Phí thẩm định chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	8,0	1,7	21.25%	
	Phí cấp phép đủ điều kiện kinh doanh hoạt động karaoke	18,0			
	Phí thẩm định cấp Giấy phép thành lập công ty lữ hành nội địa	3,0	1,5	50%	
	Phí thẩm định chương trình biểu diễn nghệ thuật		7,0		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
2	Chi quản lý hành chính				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	51	10,8	21.27%	
1	Lệ phí				

2	Phí	51	10,85	21.27%	
	Phí cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch	5,0	0,65	13%	
	Phí thẩm định cơ sở lưu trú	15,0			
	Phí thẩm định tác phẩm nghệ thuật nhập khẩu	1,0			
	Phí thẩm định chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	8,0	1,7	21.25%	
	Phí cấp phép đủ điều kiện kinh doanh hoạt động karaoke	18,0			
	Phí thẩm định cấp Giấy phép thành lập công ty lữ hành nội địa	3,0	1,5	50%	
	Phí thẩm định chương trình biểu diễn nghệ thuật		7,0		
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC				
I	Nguồn ngân sách trong nước	15.828	2.380	15.04%	
1	Chi quản lý hành chính	9.695	2.144	22.1%	
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.504	1.660	30.2%	
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.496	48,5	3.2%	
	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương tự chủ	2.265	436,1	19.3%	
2	Nguồn 18: KP khen thưởng theo ND số 73/2024/ND-CP	433	0	0	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	610	0	0%	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	610	0	0%	
	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương không tự chủ				
5	Chi đảm bảo xã hội	31,2	31,2	100%	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	31,2	31,2	100%	
6	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	620	200,7	32.4%	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	620	200,7	32.4%	
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn				
	Kinh phí ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện CTMTQG Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi.(Mã CTMTDA: 00516)				
7	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình, thông tấn	0	0	0%	
8	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	4.900	4.050	0.08%	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.900	4.050	0.08%	
9	Chương trình mục tiêu quốc gia				
	- Bảo tồn phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch. Mã 00516				

